

VẤN ĐỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SAU KHI VIỆT NAM VÀO WTO

■ PGS.TS. Phạm Tất Thắng (*)

Kể từ khi nộp đơn vào WTO năm 1995, Quốc hội và các cơ quan quản lý nhà nước của chúng ta đã làm được một khối lượng khổng lồ nhằm bổ sung, sửa đổi các đạo luật cho phù hợp với quy định của tổ chức thương mại thế giới; trả lời hơn 3.000 nhóm câu hỏi về thể chế quản lý kinh tế, công khai hoá thủ tục, cắt giảm những quy định đã tỏ ra lỗi thời. Đó chính là những thành tựu to lớn mà chúng ta đã đạt được trong công cuộc cải cách hành chính. Chính những thành tựu này đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đã chính thức kết nạp Việt Nam vào Tổ chức Thương mại Thế giới.

Tuy nhiên, nhìn ở góc độ khác ta lại thấy những gì đạt được còn quá khiêm tốn với mục tiêu của chúng ta đề ra và đòi hỏi khách quan trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế:

- Mục tiêu của Đảng và Nhà nước đề ra từ lâu là phải tinh giản biên chế nhưng sau một thời gian thực hiện thì biên chế không giảm mà còn tăng lên nhanh chóng. Dư luận đang quan tâm nhiều đến hơn 600 công chức mới được

vào biên chế của thành phố Hồ Chí Minh gần đây chỉ là minh chứng cho việc đang phình to của bộ máy hành chính ở các địa phương. Căn bệnh kinh niên "Nhà nước đẻ ra Nhà nước" vẫn phát triển mạnh.

- Chủ trương đề ra giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa", thể nhưng trên thực tế "một cửa nhưng lại có nhiều khoá" và "khoá càng nhỏ càng khó mở" đang có nhiều điều làm nhức nhối dư luận và gây phiền hà cho dân chúng.

- Nhà nước chỉ đạo là phải đơn giản hoá thủ tục hành chính nhưng theo công bố mới nhất của phòng Thương mại và Công nghiệp, doanh nghiệp vẫn đang bị "hành" một cách vô lối với 51% số giấy phép được ban hành hoàn toàn không có căn cứ pháp lý hoặc căn cứ pháp lý hết sức mơ hồ; 35% số giấy phép sinh ra không nhằm đảm bảo về lợi ích cho nhà nước, doanh nghiệp hay cộng đồng. Rất nhiều giấy phép căn cứ vào những quy định đã hết hiệu lực và đặc biệt quy trình cấp giấy phép rất thiếu minh bạch, giấy phép chồng lên giấy phép. Thí dụ để làm thủ tục được phép quảng cáo,

doanh nghiệp phải lo đủ 12 con dấu ở 6 cơ quan hành chính khác nhau.v.v...

- Chủ trương của nhà nước là cần xây dựng một đội ngũ công chức có tính chuyên nghiệp cao về chuyên môn, tận tụy với công việc chung và là "công bộc" của dân. Thế nhưng cho đến nay tình trạng công chức hách, "hành dân" vẫn chưa được khắc phục. Ngược lại, tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, vòi vĩnh, ăn chặn của dân thậm chí có trường hợp ăn chặn của các cháu tàn tật, của người đã khuất, của những người gặp nạn, thậm chí cả những người có công với cách mạng.v.v... vẫn xảy ra ở một số địa phương.

- Mục tiêu của cải cách hành chính đề ra rất rõ là phải phân cấp, phân ngành một cách rành mạch, tạo ra một guồng máy thông suốt từ trên xuống dưới. Thế nhưng thực tế vẫn đang tồn tại tình trạng một việc nhiều ngành, nhiều cấp cùng quản lý dẫm đạp lên nhau khi có sự cố hoặc khuyết điểm lại đùn đẩy nhau không quy được trách nhiệm thuộc về ai.

Những thực tế nêu ở trên chứng tỏ rằng đối chiếu với những mục tiêu do chính chúng ta đặt ra vẫn còn nhiều việc phải làm để đạt được

(*) Giám đốc Trung tâm Thông tin Thương mại - Bộ Thương mại

mục tiêu cao nhất là xây dựng được một nhà nước vì dân, do dân quản lý.

Từ ngày 7/11/2006; Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới. Theo những định chế của WTO, đòi hỏi cần minh bạch hoá chính sách kinh tế, phải bảo đảm không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp phi nhà nước, đòi hỏi phải giảm thiểu sự can thiệp trực tiếp và gián tiếp của nhà nước vào công việc kinh doanh của doanh nghiệp, đòi hỏi nhà nước phải nhìn xa, trông rộng để bảo đảm quyền lợi quốc gia phát huy vai trò trong việc thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, tạo ra môi trường ổn định cho đầu tư và kinh doanh.v.v...

Theo những cam kết cụ thể, giữa Việt Nam và Tổ chức Thương mại Thế giới, chúng ta phải công bố tất cả các văn bản pháp luật, những quy định của các ngành thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ cho toàn thể công chúng tối thiểu 60 ngày trước khi văn bản có hiệu lực. Điều đó cũng có nghĩa là phải minh bạch hoá chính sách

ngay từ khi dự thảo và các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước chịu sự giám sát của dân chúng, của doanh nghiệp, của cộng đồng quốc tế nhằm đảm bảo chính sách, quy định đó không trái với những định chế của WTO và không làm tổn hại đến quyền lợi của doanh nghiệp. Chỉ nói riêng hạn mức về thời gian thôi cũng đã đòi hỏi thay đổi cách hành xử của các công chức nhà nước trong việc thực thi quản lý nhà nước về kinh tế. Nếu xét tới cả yêu cầu không trái với quy định WTO nữa lại càng đòi hỏi tầm hiểu biết cũng như bản lĩnh của đội ngũ công chức của chúng ta ở một tầm cao hơn rất nhiều.

Vào WTO cũng đồng nghĩa phải cam kết mở cửa thị trường nội địa đồng thời cũng mở ra có khả năng tận dụng được điều kiện có thể vươn ra thị trường thế giới. Điều này đòi hỏi bản lĩnh của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc đảm bảo quyền lợi quốc gia và xử lý các cuộc tranh chấp thương mại quốc tế để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho doanh nghiệp. Điều này tất yếu đặt ra cho mỗi ngành, mỗi cấp một yêu cầu mới đó là hiểu công việc và trách nhiệm của mình một cách rõ

ràng để kịp thời thông tin cho doanh nghiệp phòng tránh, tận dụng cơ hội kinh doanh cũng như hành xử đúng pháp luật trong trường hợp có tranh chấp thương mại nổ ra. Đặc biệt hơn lúc nào hết đòi hỏi các cơ quan quản lý nhà nước phải phối hợp nhịp nhàng với nhau để đảm bảo được quyền lợi quốc gia, quyền lợi doanh nghiệp.

Để ngang tầm với đòi hỏi của thời cuộc, nhà nước đang có chủ trương sắp xếp lại cơ quan quản lý nhà nước theo hướng một bộ, sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đồng thời tạo ra một hệ thống thông suốt từ trung ương đến các tỉnh, thành phố, huyện, thị xã. Đây là một việc làm cần thiết và là đòi hỏi của thực tiễn trong giai đoạn hội nhập sâu về kinh tế vào nền kinh tế thế giới và khu vực.

Hơn lúc nào hết cuộc sống đòi hỏi các cơ quan nhà nước làm tròn chức trách của mình trong việc mở đường cho công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế cũng như tạo ra một hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Đây cũng chính là yêu cầu đặt ra cho việc cải cách hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước trong thời đại toàn cầu hoá. ■

